

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Cao Thị	Hải	TDV008151	1	26.25	1.0	27.25
2	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	1	26.75	0.5	27.25
3	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	1	26.00	1.0	27.00
4	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	1	23.50	3.5	27.00
5	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	1	25.50	1.5	27.00
6	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	1	23.25	3.5	26.75
7	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	1	25.50	1.0	26.50
8	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	1	26.00	0.5	26.50
9	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	1	24.75	1.5	26.25
10	Nguyễn Đức	Tinh	KQH014148	1	25.25	1.0	26.25
11	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	1	25.50	0.5	26.00
12	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	1	25.00	1.0	26.00
13	Phan Minh	Đức	HDT006048	1	24.50	1.5	26.00
14	Bùi Công	Bình	HHA001315	1	24.75	1.0	25.75
15	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	1	24.75	1.0	25.75
16	Mai Thị	Hằng	KQH004245	1	24.75	1.0	25.75
17	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	1	24.25	1.5	25.75
18	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	1	24.25	1.5	25.75
19	Tường Duy	Quyền	YTB018143	1	24.75	1.0	25.75
20	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	1	22.25	3.5	25.75
21	Hoàng Đức	Duy	TND004137	1	22.25	3.5	25.75
22	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	1	24.25	1.5	25.75
23	Thái Thị	Hương	TDV014496	1	25.00	0.5	25.50
24	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	1	24.00	1.5	25.50
25	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	1	25.00	0.5	25.50
26	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	1	25.00	0.5	25.50
27	Phạm Thu	Hường	HHA007059	1	25.50		25.50
28	Trần Văn	Phúc	HDT019575	4	24.25	1.0	25.25
29	Lò Mùi	Liều	THV007225	2	21.75	3.5	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	2	21.75	3.5	25.25
31	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	1	24.25	1.0	25.25
32	Mã Thị	Vân	HDT029551	1	24.25	1.0	25.25
33	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	1	24.25	1.0	25.25
34	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	1	24.75	0.5	25.25
35	Trần Quang	Việt	HHA016253	1	24.75	0.5	25.25
36	Đinh Thị	Loan	TTB003612	1	23.75	1.5	25.25
37	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	1	24.25	1.0	25.25
38	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	1	24.25	1.0	25.25
39	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	1	24.25	1.0	25.25
40	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	2	24.50	0.5	25.00
41	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	2	24.00	1.0	25.00
42	Lâm Quang	An	KQH000013	2	24.00	1.0	25.00
43	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	2	24.50	0.5	25.00
44	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	1	24.00	1.0	25.00
45	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	1	24.00	1.0	25.00
46	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	1	24.00	1.0	25.00
47	Ngô Thị	Hường	HDT012474	1	23.50	1.5	25.00
48	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	1	24.00	1.0	25.00
49	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002855	1	24.00	1.0	25.00
50	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	1	24.50	0.5	25.00
51	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	1	23.50	1.5	25.00
52	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	1	23.50	1.5	25.00
53	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	1	24.00	1.0	25.00
54	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	1	24.00	1.0	25.00
55	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	2	24.75		24.75
56	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	2	23.75	1.0	24.75
57	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	2	23.25	1.5	24.75
58	Phan Thị	Linh	TDV017111	1	23.75	1.0	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Nông Thị	Liệu	TND013963	1	21.25	3.5	24.75
60	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	1	23.25	1.5	24.75
61	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	1	23.25	1.5	24.75
62	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	1	23.75	1.0	24.75
63	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	1	23.25	1.5	24.75
64	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	1	23.75	1.0	24.75
65	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	1	23.75	1.0	24.75
66	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	1	24.25	0.5	24.75
67	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	1	23.75	1.0	24.75
68	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	1	23.75	1.0	24.75
69	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	1	23.75	1.0	24.75
70	Kiều Phương	Linh	DCN006281	1	24.25	0.5	24.75
71	Phạm Thị Thanh	Tình	TDV031644	1	23.25	1.5	24.75
72	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	1	23.75	1.0	24.75
73	Vũ Châu	Long	HHA008632	2	23.00	1.5	24.50
74	Dương Đức	Thắng	HHA013172	2	24.50		24.50
75	Ngọ Thị Thu	Trang	HDT026687	2	23.50	1.0	24.50
76	Lê Anh	Đức	HDT005836	2	23.50	1.0	24.50
77	Đường Hải	Yến	TND029951	1	21.00	3.5	24.50
78	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	1	23.00	1.5	24.50
79	Vũ Đình	Hưng	THP006891	1	23.50	1.0	24.50
80	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	1	21.00	3.5	24.50
81	Nguyễn Tuấn	Nguyên	TND018259	1	21.00	3.5	24.50
82	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	1	23.50	1.0	24.50
83	Lê Thị	Hà	HDT006682	1	23.00	1.5	24.50
84	Phạm Mai	Phương	TQU004361	1	23.00	1.5	24.50
85	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	1	23.00	1.5	24.50
86	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	1	24.00	0.5	24.50
87	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	1	23.00	1.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	2	23.75	0.5	24.25
89	Chu Thị	Liên	TND013817	2	20.75	3.5	24.25
90	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	2	23.25	1.0	24.25
91	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	2	23.25	1.0	24.25
92	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	2	23.25	1.0	24.25
93	Trần Đức	Hậu	TTB002092	2	22.75	1.5	24.25
94	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	2	23.75	0.5	24.25
95	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	2	23.75	0.5	24.25
96	Vàng A	Lầu	TTB003398	2	20.75	3.5	24.25
97	Trần Văn	Doanh	BKA002047	2	23.25	1.0	24.25
98	Bùi Thị	Huế	LNH003818	1	20.75	3.5	24.25
99	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	1	23.25	1.0	24.25
100	Trần Xuân	Đức	YTB005444	1	23.25	1.0	24.25
101	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	1	24.25		24.25
102	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	1	23.25	1.0	24.25
103	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	1	22.75	1.5	24.25
104	Trần Linh	Chi	TND002309	1	22.75	1.5	24.25
105	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	1	22.75	1.5	24.25
106	Vũ Hồng	Hạnh	BKA004151	1	23.25	1.0	24.25
107	Tăng Thị	Giang	THP003497	1	23.25	1.0	24.25
108	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	1	23.75	0.5	24.25
109	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	1	22.75	1.5	24.25
110	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	1	22.25	2.0	24.25
111	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	1	22.75	1.5	24.25
112	Trần Phương	Linh	TQU003276	1	22.75	1.5	24.25
113	Vương Thị	Hiền	HHA004697	1	23.25	1.0	24.25
114	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	1	23.75	0.5	24.25
115	Vũ Văn	Giang	THV003384	1	22.75	1.5	24.25
116	Trần Thị	Tho	KQH013186	1	23.25	1.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	2	23.00	1.0	24.00
118	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	2	23.00	1.0	24.00
119	Trần Xuân	Thiện	THV012637	2	22.50	1.5	24.00
120	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	2	22.50	1.5	24.00
121	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	2	21.50	2.5	24.00
122	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	2	22.50	1.5	24.00
123	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	2	23.50	0.5	24.00
124	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	2	23.00	1.0	24.00
125	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	2	23.50	0.5	24.00
126	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	2	22.50	1.5	24.00
127	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	2	23.00	1.0	24.00
128	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	2	23.00	1.0	24.00
129	Trần Minh	Phúc	HDT019573	1	23.00	1.0	24.00
130	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	1	23.00	1.0	24.00
131	Lê Quốc	Phong	THP011298	1	23.50	0.5	24.00
132	Ngô Thị	Phương	TDV023896	1	23.50	0.5	24.00
133	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	1	22.50	1.5	24.00
134	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	1	22.50	1.5	24.00
135	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	1	23.50	0.5	24.00
136	Lê Ngọc	Linh	TND014254	1	22.50	1.5	24.00
137	Trần Hữu	Dũng	TND004074	1	20.50	3.5	24.00
138	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	1	24.00		24.00
139	Lê Thị Tuyết	Trinh	BKA013782	1	23.00	1.0	24.00
140	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	1	23.50	0.5	24.00
141	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	1	22.50	1.5	24.00
142	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	1	23.50	0.5	24.00
143	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	1	23.50	0.5	24.00
144	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	1	23.00	1.0	24.00
145	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	1	23.50	0.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Lưu Thành Tâm	Tâm	HVN009175	1	23.00	1.0	24.00
147	Hoàng Tuấn Anh	Anh	THV000208	1	22.50	1.5	24.00
148	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	Chi	TDV002980	1	23.50	0.5	24.00
149	Ma Phương Anh	Anh	TND000541	1	20.50	3.5	24.00
150	Nguyễn Việt Dũng	Dũng	THV002254	1	22.50	1.5	24.00
151	Phùng Thị ánh Tuyết	Tuyết	SPH019072	1	23.50	0.5	24.00
152	Đặng Thị Mỹ Hạnh	Hạnh	THV003845	1	22.50	1.5	24.00
153	Nông Thanh Giang	Giang	TND005987	1	20.50	3.5	24.00
154	Nguyễn Minh Chiến	Chiến	YTB002353	1	23.00	1.0	24.00
155	Phạm Thị Ngọc ánh	ánh	KQH000909	2	23.25	0.5	23.75
156	Nguyễn Bình Dương	Dương	TTB001355	2	22.25	1.5	23.75
157	Nông Thị Kim Liên	Liên	THV007202	2	20.25	3.5	23.75
158	Trần Thị Trà My	My	DCN007533	2	22.75	1.0	23.75
159	Trịnh Việt Cường	Cường	TLA002332	2	23.25	0.5	23.75
160	Tạ Thị Huệ	Huệ	SPH007180	2	20.25	3.5	23.75
161	Phạm Thị Tuyết	Tuyết	TDV035360	1	22.25	1.5	23.75
162	Phạm Hà Phương	Phương	HDT020027	1	22.25	1.5	23.75
163	Nguyễn Ngọc Mai	Mai	KHA006410	1	23.75		23.75
164	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Bích	KHA000963	1	23.25	0.5	23.75
165	Hoàng Trần Anh Minh	Minh	DCN007367	1	23.25	0.5	23.75
166	Bùi Yến Chi	Chi	THP001482	1	22.75	1.0	23.75
167	Nguyễn Linh Trang	Trang	THV013797	1	22.25	1.5	23.75
168	Trịnh Quốc Dũng	Dũng	KQH002304	1	22.25	1.5	23.75
169	Nguyễn Ngọc Tú	Tú	THV014394	1	22.25	1.5	23.75
170	Trần Hải Ly	Ly	TND015764	1	22.25	1.5	23.75
171	Đặng Ích Tiến	Tiến	TDV031372	1	22.25	1.5	23.75
172	Trần Quỳnh Dương	Dương	THV002587	1	22.25	1.5	23.75
173	Đoàn Thuỳ Dung	Dung	HHA002110	1	23.25	0.5	23.75
174	Phan Thị Khánh Huyền	Huyền	TDV013796	1	22.75	1.0	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	1	22.75	1.0	23.75
176	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	1	23.25	0.5	23.75
177	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	1	23.25	0.5	23.75
178	Nguyễn Thị Hồng	Hải	YTB006409	1	22.75	1.0	23.75
179	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	3	22.50	1.0	23.50
180	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	2	22.00	1.5	23.50
181	Trần Ly	Ly	SPH010880	2	23.50		23.50
182	Phạm Văn	Sơn	THP012693	2	23.00	0.5	23.50
183	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	2	23.00	0.5	23.50
184	Trần Thị Hà	Phượng	SPH013865	2	23.50		23.50
185	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	2	22.50	1.0	23.50
186	Đinh Chí	Linh	TND014093	2	22.00	1.5	23.50
187	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	2	23.00	0.5	23.50
188	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	2	22.50	1.0	23.50
189	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	2	20.00	3.5	23.50
190	Vũ Văn	Linh	THP008622	2	22.50	1.0	23.50
191	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	1	22.50	1.0	23.50
192	Lương Đức	Long	THV007958	1	22.00	1.5	23.50
193	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	1	22.00	1.5	23.50
194	Lê Thị	ánh	YTB001562	1	22.50	1.0	23.50
195	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	1	22.50	1.0	23.50
196	Ma Doãn	Thế	TND023713	1	20.00	3.5	23.50
197	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	1	23.00	0.5	23.50
198	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	1	22.50	1.0	23.50
199	Ma Thế	Hào	TND007118	1	20.00	3.5	23.50
200	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	1	22.50	1.0	23.50
201	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	2	22.75	0.5	23.25
202	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	2	22.25	1.0	23.25
203	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	2	19.75	3.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Vàng A	Tĩnh	THV013497	2	19.75	3.5	23.25
205	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	2	23.25		23.25
206	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	2	21.75	1.5	23.25
207	Võ Văn	Bắc	TDV002263	2	22.25	1.0	23.25
208	Đậu Thị	Mai	TDV018596	2	21.75	1.5	23.25
209	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	2	22.25	1.0	23.25
210	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	2	22.25	1.0	23.25
211	Vũ Kiều	Trang	THP015443	2	22.75	0.5	23.25
212	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	2	22.25	1.0	23.25
213	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	2	22.75	0.5	23.25
214	Bùi ái	Việt	HDT029733	2	21.75	1.5	23.25
215	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	2	22.75	0.5	23.25
216	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	1	21.75	1.5	23.25
217	Tôn Châu	Giang	DHU004654	1	22.75	0.5	23.25
218	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	1	22.75	0.5	23.25
219	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	1	22.25	1.0	23.25
220	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	1	22.75	0.5	23.25
221	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	1	22.25	1.0	23.25
222	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	1	22.25	1.0	23.25
223	Lương Thu	Trang	TND026318	1	19.75	3.5	23.25
224	Phạm Thị	Trang	THV013962	1	21.75	1.5	23.25
225	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	4	22.50	0.5	23.00
226	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	2	22.50	0.5	23.00
227	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	2	22.00	1.0	23.00
228	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	2	22.00	1.0	23.00
229	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	2	21.50	1.5	23.00
230	Phạm Thị	Oanh	TND019387	2	21.50	1.5	23.00
231	Phạm Quốc	Cường	THP001988	2	21.50	1.5	23.00
232	Hà Hải	Nam	DCN007607	2	22.50	0.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Đinh Phương	Thảo	THV012122	2	21.50	1.5	23.00
234	Sùng A	Tĩnh	TTB006632	2	19.50	3.5	23.00
235	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	2	21.50	1.5	23.00
236	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	1	22.00	1.0	23.00
237	Hồ A	Sánh	THV011262	1	19.50	3.5	23.00
238	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	1	23.00		23.00
239	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	1	19.50	3.5	23.00
240	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	1	22.50	0.5	23.00
241	Hoàng Kim	Thái	THP012949	1	22.00	1.0	23.00
242	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	1	21.50	1.5	23.00
243	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	1	22.00	1.0	23.00
244	Phạm Thị	ánh	YTB001658	1	22.00	1.0	23.00
245	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	1	22.50	0.5	23.00
246	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	1	21.50	1.5	23.00
247	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	1	21.50	1.5	23.00
248	Bùi Văn	Chung	HDT002837	1	22.00	1.0	23.00
249	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	1	22.50	0.5	23.00
250	Trịnh Thị	Lanh	BKA007106	2	21.75	1.0	22.75
251	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	2	21.25	1.5	22.75
252	Bế Tiến	Thành	HHA012528	2	20.25	2.5	22.75
253	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	2	19.25	3.5	22.75
254	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	2	21.25	1.5	22.75
255	Nguyễn Tường	Vi	TDL017786	2	21.25	1.5	22.75
256	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	2	21.25	1.5	22.75
257	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	2	21.25	1.5	22.75
258	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	2	21.25	1.5	22.75
259	Nguyễn Minh	Thúy	YTB021165	2	21.75	1.0	22.75
260	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	2	22.25	0.5	22.75
261	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	2	22.25	0.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Trần Minh	Anh	THP000844	2	21.75	1.0	22.75
263	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	2	22.25	0.5	22.75
264	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	1	21.75	1.0	22.75
265	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	1	21.25	1.5	22.75
266	Trần Thị	Lan	BKA007073	1	21.75	1.0	22.75
267	Đặng Văn	Hưng	THP006799	1	21.75	1.0	22.75
268	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	1	21.75	1.0	22.75
269	Lương Thạch	Thảo	THV012201	1	21.25	1.5	22.75
270	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	1	21.75	1.0	22.75
271	Phạm Thị Khánh	Linh	THP008486	1	21.75	1.0	22.75
272	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	1	21.75	1.0	22.75
273	Ngô Tường	Vi	BKA014891	1	21.75	1.0	22.75
274	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	1	21.75	1.0	22.75
275	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	1	22.75		22.75
276	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	1	22.75		22.75
277	Lê Bá	Long	TLA008457	1	22.25	0.5	22.75
278	Lường Thị Ngọc	Hà	TTB001770	2	19.00	3.5	22.50
279	Lương Thị Mai	Phương	YTB017249	2	21.50	1.0	22.50
280	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TTB002040	2	21.00	1.5	22.50
281	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	2	22.00	0.5	22.50
282	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	2	21.00	1.5	22.50
283	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	2	21.00	1.5	22.50
284	Cao Thị	Thơm	THP013976	2	21.50	1.0	22.50
285	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	2	21.50	1.0	22.50
286	Ngân Phương	Thảo	TND023058	1	19.00	3.5	22.50
287	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	1	21.00	1.5	22.50
288	Lê Thị Hoài	Nam	HDT009656	1	22.00	0.5	22.50
289	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	1	21.00	1.5	22.50
290	Đinh Công	Đức	LNH002179	1	19.00	3.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	1	22.00	0.5	22.50
292	Vũ Thị	Hiếu	THP005207	1	21.50	1.0	22.50
293	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	1	21.00	1.5	22.50
294	Dương Minh	Phú	SPH013443	1	22.00	0.5	22.50
295	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	1	21.50	1.0	22.50
296	Bùi Thị Thu	Trang	THP014984	1	21.50	1.0	22.50
297	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	1	21.00	1.5	22.50
298	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	2	21.25	1.0	22.25
299	Nông Ngọc	Hiếu	TND008516	2	18.75	3.5	22.25
300	Trần Thị	Bích	YTB001903	2	21.25	1.0	22.25
301	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	2	21.75	0.5	22.25
302	Vi Thị	Chinh	TDV003238	2	18.75	3.5	22.25
303	Trịnh Như	Quỳnh	TND021270	2	18.75	3.5	22.25
304	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	2	21.25	1.0	22.25
305	Đào Việt	Hùng	TND010373	2	18.75	3.5	22.25
306	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	THP010133	2	21.25	1.0	22.25
307	Nguyễn Thanh	Hường	KHA004950	2	21.75	0.5	22.25
308	Nguyễn Thị Thanh	Trang	NLS013208	1	20.75	1.5	22.25
309	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	1	21.75	0.5	22.25
310	Nguyễn Đức	Mạnh	LNH006034	1	20.75	1.5	22.25
311	Bùi Anh	Tùng	SPH018717	1	22.25		22.25
312	Đỗ Văn	Ngọc	KQH009826	2	21.00	1.0	22.00
313	Trần Bảo	Hân	BKA004378	2	22.00		22.00
314	Nguyễn Đình	Tú	TND027520	2	21.50	0.5	22.00
315	Vũ Thị	Xuyến	BKA015212	2	21.00	1.0	22.00
316	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	2	21.50	0.5	22.00
317	Vũ Hoàng	Dung	TTB001181	2	20.50	1.5	22.00
318	Hằng A	Kháng	TTB003049	2	18.50	3.5	22.00
319	Nguyễn Thị	Nhàn	THV009744	2	20.50	1.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Lò Thị	Duyên	TQU000987	1	20.50	1.5	22.00
321	Nguyễn Thị	Oanh	HDT019259	1	20.50	1.5	22.00
322	Trần Thị	Nhài	KQH010151	1	21.00	1.0	22.00
323	Tạ Thanh	Quyền	THV010983	1	20.50	1.5	22.00
324	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	1	20.50	1.5	22.00
325	Vy Hồng	Hảo	TND007217	1	18.50	3.5	22.00
326	Đặng Thị	Bích	TDV002357	1	21.00	1.0	22.00
327	Lô Thị	Lợi	TND015250	2	18.25	3.5	21.75
328	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	2	20.25	1.5	21.75
329	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	2	21.25	0.5	21.75
330	Quách Trung	Kiên	LNH004896	1	18.25	3.5	21.75
331	Hoàng Văn	Tông	TND025911	1	18.25	3.5	21.75
332	Nguyễn Thị Thu	Lan	SPH009094	1	20.75	1.0	21.75
333	Nguyễn Thảo	Linh	THV007635	1	20.25	1.5	21.75
334	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	3	21.50		21.50
335	Hoàng Trúc	Phương	THV010422	2	21.00	0.5	21.50
336	Nguyễn Phú	Ninh	DCN008547	2	21.00	0.5	21.50
337	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	2	20.50	1.0	21.50
338	Lê Thanh	Tùng	SPH018791	2	21.00	0.5	21.50
339	Trần Thị	Hà	HDT006976	2	20.50	1.0	21.50
340	Đoàn Thị Mỹ	Linh	BKA007407	2	20.50	1.0	21.50
341	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	2	20.00	1.5	21.50
342	Sùng A	Kí	TTB003190	2	18.00	3.5	21.50
343	Lành Hữu	Thắng	TND023546	2	18.00	3.5	21.50
344	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006639	1	20.50	1.0	21.50
345	Trần Thị	Lan	KHA005334	1	20.50	1.0	21.50
346	Trần Thị	Diệu	KHA001593	2	20.25	1.0	21.25
347	Phạm Quốc	Hưng	BKA006291	2	20.75	0.5	21.25
348	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	2	17.75	3.5	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Đoàn Phan Hà	Anh	KHA000178	2	21.25		21.25
350	Đình Tiến	Đạt	THV002699	1	20.75	0.5	21.25
351	Nguyễn Hữu	Hùng	THP006127	1	20.25	1.0	21.25
352	Vũ Thị	Tươi	TTB007324	2	19.50	1.5	21.00
353	Đào Thị	Duyên	TDV005229	2	20.00	1.0	21.00
354	Nguyễn Văn	Tiếp	KHA010115	2	20.00	1.0	21.00
355	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	1	20.50	0.5	21.00
356	Nguyễn Xuân	Trường	THV014293	1	19.50	1.5	21.00
357	Doãn Thị Như	ý	SPH019742	2	19.75	1.0	20.75
358	Hoàng Thị	Dương	TDV005519	1	19.25	1.5	20.75
359	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	1	19.75	1.0	20.75
360	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	1	19.75	1.0	20.75
361	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	2	20.00	0.5	20.50
362	Lê Thùy	Trang	HDT026628	2	17.00	3.5	20.50
363	Tạ Thị	Linh	TTB003577	1	19.00	1.5	20.50
364	Ngô Duy	Khánh	THV006561	2	18.75	1.5	20.25
365	Hoàng Thị	Tư	BKA014672	1	19.25	1.0	20.25
366	Hoàng Quốc	Huy	DCN004734	2	19.25	0.5	19.75
367	Phạm Thị	Linh	HDT014739	1	18.75	1.0	19.75
368	Linh Giang	Khiêm	TND012690	1	16.25	3.5	19.75
369	Nông Minh	Hiệp	TND008202	1	15.75	3.5	19.25
370	La Thanh	Dự	THV002464	2	15.50	3.5	19.00
371	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	2	15.50	3.5	19.00
372	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	2	18.50	0.5	19.00
373	Lê Đình	Lâm	LNH005018	1	18.50	0.5	19.00
374	Lê Trung	Đức	DCN002544	2	18.25	0.5	18.75
375	Vương Phương	Thảo	TND023405	2	15.00	3.5	18.50
376	Vũ Mạnh	Cường	TTB000956	1	17.00	1.5	18.50
377	Nguyễn Thị Hồng	Sinh	TLA011730	1	16.25		16.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Lê Thị Mỹ Hảo	TTB001970	1	14.50	1.5	16.00

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU